ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1333 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Thu dọn lòng hồ thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công công trình hoàn thành số 313/BC-STC ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Thu dọn lòng hồ thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: huyện Đình Lập và huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian khởi công: tháng 7/2020; thời gian hoàn thành: tháng 10/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**4.523.453.000**	**4.191.080.000**
1	Xây dựng	3.788.467.000	3.702.341.000
2	Quản lý dự án	107.041.000	107.041.000
3	Tư vấn	365.959.000	357.012.000
4	Chi phí khác	46.583.000	24.686.000
5	Chi phí dự phòng	215.403.000	0

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7
Tổng số		**4.523.453.000**	**4.191.080.000**	**4.017.116.000**	**173.964.000**	**0**
1	Nguồn vốn đầu tư công:	4.523.453.000	4.191.080.000	4.017.116.000	173.964.000	0
-	Vốn TPCP do Bộ NN&PTNT quản lý:	4.523.453.000	4.017.116.000	4.017.116.000	0	0
-	Vốn ngân sách tỉnh:		173.964.000	0	173.964.000	0
2	Nguồn vốn khác:	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 4.191.080.000 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		**4.191.080.000**	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	4.191.080.000	
-	Vốn TPCP do Bộ NN&PTNT quản lý	4.017.116.000	
-	Vốn ngân sách tỉnh	173.964.000	

2	Nguồn vốn khác:	0	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 173.964.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 đính kèm).

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu, nội dung thẩm tra đề nghị phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, DT (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Lộc Bình, Đình Lập;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh